TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/KDTM-ST
Ngày: 25-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trà My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Hải;

2.Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 53/2019/TLST-KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐ-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT;

Địa chỉ trụ sở chính: 169 đường T, phường X, thành phố V, tỉnh BR -VT.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ - Nhân viên trạm DIC thuộc Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng BT là đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 88/2019/GUQ - DIC ngày 16-9-2019 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng BT.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Bảo L;

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số Y, khu phố Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đức M - Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Bảo L, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26-8-2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT (gọi tắt là công ty BT) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Bảo L (gọi tắt là công ty L) ký kết hợp đồng kinh tế số 01/2017/BT – HĐKT (gọi tắt là hợp đồng số 01) về việc mua bán bê tông thương phẩm. Theo đó công ty L mua bê tông thương phẩm của Công ty BT để thi công công trình khu du lịch The Hamptons - Hồ Tràm tại ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty BT đã giao đủ số lượng bê tông thương phẩm và đúng chất lượng cho Công ty L theo yêu cầu đặt hàng như trong hợp đồng đã ký kết.

Từ ngày 28-8-2017 đến ngày 31-12-2017, Công ty BT đã giao bê tông thương phẩm cho công ty L với tổng giá trị sản phẩm là 1.098.254.630đ, Công ty L đã thanh toán được 450.498.470đ, còn nợ lại 647.756.160đ. Nguyên đơn đã nhiều lần điện thoại yêu cầu công ty L thanh toán hết khoản tiền còn nợ nhưng công ty L không thực hiện.

Căn cứ hợp đồng số 01, các biên bản đối chiếu công nợ và biên bản xác nhận công nợ, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu công ty L thanh toán số tiền nợ gốc là 647.756.160đồng và lãi tính từ ngày 10-01-2018 đến ngày 25-11-2019 là 147.904.323đồng và lãi cho đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất là 12%/ năm.

Bị đơn Công ty L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã thụ lý đúng thẩm quyền và tiến hành các thủ tục tống đạt đối với bị đơn công ty L theo đúng quy định nhưng công ty L vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt công ty L là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn công ty BT yêu cầu Công ty L trả nợ theo hợp đồng kinh tế về việc mua bán hàng hóa đã ký kết, các bên đều có đăng ký kinh doanh nên hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hợp đồng kinh tế được ký kết tại địa chỉ trụ sở của nguyên đơn là thành phố Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Theo hợp đồng kinh tế số 01/2017/BT-HĐKT ngày 26/8/2017 thể hiện bị đơn Công ty L có địa chỉ trụ sở chính tại đường số Y, khu phố Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo địa chỉ nêu trên để bị đơn tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng công ty L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt công ty L.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu trả tiền gốc, lãi của nguyên đơn đối với bị đơn:

[2.1.1]. Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Xét các bảng tổng hợp khối lượng, các hóa đơn tài chính, biên bản đối chiếu công nợ, biên bản xác nhận công nợ ngày 20-01-2018 được công ty L xác nhận còn phải trả cho công ty BT số tiền 647.756.160đồng, đơn khởi kiện và trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, phiếu tính lãi chi tiết từ ngày 10-01-2018 đến hết ngày 25-11-2019 thì tổng giá trị sản phẩm công ty BT bán cho công ty L là 1.098.254.630đồng, Công ty L đã thanh toán được 450.498.470đồng, còn nợ lại 647.756.160đồng. Từ ngày 31-12-2017 đến nay công ty L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty BT số tiền mua hàng hóa còn thiếu là 647.756.160đồng. Mặc dù, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn công ty L nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định công ty BT với công ty L có ký hợp đồng số 01; công ty L còn nợ công ty BT tiền gốc như ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn công ty BT.

Hợp đồng kinh tế số 01/2017/BT - HĐKT ngày 26-8-2017 giữa Công ty BT với Công ty L được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật. Do đó, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng kinh tế đã ký kết.

Bị đơn Công ty L được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và xác nhận hiện nay chưa giải thể.

Căn cứ hợp đồng số 01, Điều 50 Luật thương mại thì việc công ty BT yêu cầu công ty L thanh toán số tiền nợ gốc 647.756.160đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.1.2]. Xét việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất 12%/ năm được tính từ ngày 10-01-2018 đến ngày 25-11-2019 là 147.904.323đồng và lãi cho đến khi thanh toán xong nợ thì thấy:

Điều 306 Luật thương mại quy định: Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Qua tham khảo mức lãi suất cho vay trung hạn với Doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là 10%/năm, Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và Phát triển Việt Nam là 10%/năm; Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 10, 4%/năm. Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 15,2%/năm tương đương 0,0422%/ngày. Lãi suất nguyên đơn yêu cầu là 12%/năm tương đương 12%/360/ ngày, thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường nên có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ biên bản xác nhận công nợ ngày 20-01-2018 được công ty L xác nhận tại thời điểm ngày 31-12-2017, công ty L còn phải trả cho công ty BT số tiền 647.756.160đồng thì thời gian chậm trả được tính từ ngày 31-12-2017. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi đối với số tiền chậm trả nói trên từ ngày 10-01-2018 đến ngày 25-11-2019 và lãi cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

Số tiền lãi được tính như sau: 647.756.160đồng x 685 ngày x (12%/360) = 147.904.323đồng.

[3]. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty L có trách nhiệm trả nợ cho công ty BT nên phải chịu án phí sơ thẩm.

Công ty BT không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty BT số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 40; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Bảo L có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT số tiền 795.660.483đồng (bảy trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn bốn trăm tám mươi ba đồng) trong đó tiền gốc là 647.756.160đồng (sáu trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi đồng); tiền lãi là 147.904.323 đồng (một trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm lẻ bốn ngàn ba trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên An Bảo L phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là: 35.826.419đồng (ba mươi lăm triệu tám trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm mười chín đồng)

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng BT số tiền 10.800.000đ (mười triệu tám trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0001224 ngày 22-8-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Văn phòng TAND TP. Vũng Tàu;
- Lưu: Tòa DS; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trà My